

Số: 2004.1 /CV-TĐ

V/v giải trình chênh lệch doanh thu lợi nhuận hợp nhất Quý I/2022

Hưng Yên, ngày 20 tháng 04 năm 2022

## GIẢI TRÌNH KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT QUÝ I/2022

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Công ty Cổ phần Thuận Đức (Mã chứng khoán TDP) xin gửi lời chào trân trọng tới Quý cơ quan!

Căn cứ:

- Thông tư 96/2021/TT-BTC ngày 16/11/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán
- Báo cáo tài chính hợp nhất Quý I/2022 của Công ty Cổ phần Thuận Đức.

Công ty chúng tôi xin giải trình với Quý cơ quan về sự biến động doanh thu và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất Quý I/2022 so với Quý I/2021 như sau:

CHỈ TIÊU	Kỳ		Chênh lệch	
	Quý I/2022	Quý I/2021	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	760,5	467,0	293,5	63%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	
<b>3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>760,5</b>	<b>467,0</b>	<b>293,5</b>	<b>63%</b>
4. Giá vốn hàng bán	667,0	390,0	277,0	71%
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>93,5</b>	<b>77,1</b>	<b>16,4</b>	<b>21%</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	6,2	4,8	1,5	31%
7. Chi phí tài chính	36,4	23,4	13,0	55%
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết	0,3	-	0,3	0%
9. Chi phí bán hàng	10,7	8,8	1,9	21%
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	19,8	11,9	7,9	66%
<b>11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>33,2</b>	<b>37,8</b>	<b>(4,5)</b>	<b>-12%</b>
12. Thu nhập khác	0,3	0,0	0,2	732%
13. Chi phí khác	0,1	0,1	0,0	36%
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	0,2	(0,0)	0,2	-848%
<b>15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>33,4</b>	<b>37,7</b>	<b>(4,8)</b>	<b>-13%</b>
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	5,8	7,5	(1,7)	-22%
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	0,0	-	0,0	0%
<b>18. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>27,6</b>	<b>30,2</b>	<b>(3,1)</b>	<b>-10%</b>
<b>19. Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ</b>	<b>27,6</b>	<b>30,2</b>	<b>(3,1)</b>	<b>-10%</b>
20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu VND/ICP	458	561	-104	-18%

1. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất Quý I/2022 so với Quý I/2021 giảm 3,1 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ 10%, lãi cơ bản trên cổ phiếu Quý I/2022 so với Quý I/2021 giảm 104 đồng/CP.



**Nguyên nhân:**

2. Mặc dù doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ hợp nhất Quý I/2022 tăng so với Quý I/2021 với giá trị là 293 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ 63% trong khi đó giá vốn hàng bán tăng nhiều hơn 71%. Chi phí nguyên liệu công ty tăng

3. Doanh thu hoạt động tài chính hợp nhất Quý I/2022 so với Quý I/2021 tăng với giá trị 1,5 tỷ đồng

4. Chi phí tài chính hợp nhất cùng với các khoản chi phí bán hàng, chi phí quản lý quý I/2022 đều tăng so với Quý I/2021 với tỷ lệ tăng tương ứng là 21%,20%. Chi phí tài chính chủ yếu là chi phí lãi vay tăng nhiều 55% so với cùng kỳ năm trước dẫn tới lợi nhuận bị sụt giảm đi.

Mặc dù vậy, trong Quý I/2022 thị trường kinh doanh nội địa ổn định tăng trưởng doanh thu cao, doanh số bán hàng bao bì nội địa thức ăn chăn nuôi và thương mại tăng trưởng chính; thị trường xuất khẩu túi siêu thị shopping bag có sự tăng trưởng khá cao so với năm trước.

Trên đây là ý kiến giải trình của Công ty Cổ phần Thuận Đức về chênh lệch doanh thu lợi nhuận hợp nhất Quý I/2022 so với Quý I/2021.

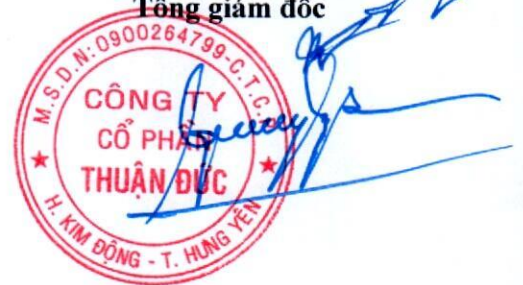
Trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Ban Tổng Giám đốc
- UBCKNN;
- Lưu VT. TCCB (T)

**TM.CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

**Tổng giám đốc**



**Bùi Quang Sỹ**

